

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LAI CHÂU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2026/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2017, số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7
năm 2023, số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4
năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,
hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số
79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát,
hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025; số 189/2025/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về
thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 26/2025/QĐ-TTg ngày
04 tháng 8 năm 2025 quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội
đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8
năm 2025 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 19/2017/TT-BTC
ngày 28 tháng 02 năm 2017 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết
toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành
pháp luật xử lý vi phạm hành chính; số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm
2023 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân*

sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 3823/TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: Số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 và số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 359/BC-HĐND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, số 21/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 1 CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 29/2017/NQ-HĐND NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI HÀNH PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng.

Cấp tỉnh: 500.000 đồng/hồ sơ

Cấp xã: 400.000 đồng/hồ sơ”.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 21/2023/NQ-HĐND NGÀY 13 THÁNG 7 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU QUY ĐỊNH MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Tư pháp;

b) Cơ quan, người có trách nhiệm giúp chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có nhiệm vụ giúp cơ quan, người có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 10 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 và thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết như sau:

1. Thay thế cụm từ “khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” bằng cụm từ “Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” tại khoản 1 Điều 2.

2. Sửa đổi, thay thế “Phụ lục mức chi có tính chất đặc thù bảo đảm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu” ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND bằng Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 46/2024/NQ-HĐND NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn: Áp dụng mức chi tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Mức chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ: Áp dụng mức chi tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

c) Mức chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại: Áp dụng mức chi tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp xã; Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo): Áp dụng mức chi tại khoản 4 Điều 3 Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình và nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu (riêng mức chi cho người chủ trì áp dụng bằng 50% mức chi cho người chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 11 như sau:

“c) Đối với các cuộc thi do cấp xã tổ chức: Mức chi bằng 60% mức chi quy định tại điểm a khoản này;”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Nguồn kinh phí được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành”.

Điều 5. Thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thay thế cụm từ “Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” bằng cụm từ “Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” tại Điều 2, Điều 13.

2. Thay thế cụm từ “điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” bằng cụm từ “khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” tại khoản 2 Điều 10.

3. Thay thế cụm từ “điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.” bằng cụm từ “khoản 3 Điều 3 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu” tại khoản 1 Điều 11.

4. Bãi bỏ điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 11.

5. Bãi bỏ các nội dung quy định mức chi đối với cấp huyện tại các Điều 6, Điều 8, điểm a khoản 4 Điều 11, Điều 12.

6. Bãi bỏ cụm từ “Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật,” tại tên của Điều 8.

7. Bãi bỏ cụm từ “và cấp huyện” tại khoản 1 Điều 9.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Lê Minh Ngân**